

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 01 và 19 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 341/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1997 tại Tuyên Quang; HKTT: Thôn HG, xã LV, huyện DS, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: Ô C, DC V, đường D Z, KDC SV, khu phố 4, phường PA, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp V; trụ sở: M, TLT, phường NB, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phùng Thị HT, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn NPT, xã MT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Q Ngãi (Giấy ủy quyền số 260A/2020/UQ-TGD- V-VM+ ngày 23/7/2020). Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn X nảy sinh ý định vào cửa hàng VM tìm tài sản chiếm đoạt. Khoảng 02 giờ ngày 23/7/2020, X mang theo 01 máy cắt hiệu Hitachi, 01 cây tua vít, 02 lưỡi cắt hình tròn; 01 chìa khóa loại 10-14, 01 con dao dài 15cm, 01 balo màu nâu đi từ phòng trọ đến cửa hàng VM tìm cách đột nhập vào bên trong. X leo lên cây xanh trước cửa hàng để lên mái nhà, tháo ốc vít mái tôn rồi chui vào bên trong cửa hàng, đi đến quầy thu ngân dùng khăn có sẵn che khuất camera an ninh và dùng máy cắt cắt kết sắt lấy được số tiền 19.490.000 đồng bỏ vào ba lô; X tiếp tục lấy

07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 và 07 gói thuốc lá nhãn hiệu Dunhill. Lúc này ông Nguyễn Bá Q là nhân viên an ninh của công ty V nhận được điện thoại của trung tâm an ninh về việc camera bị che khuất và yêu cầu kiểm tra. Ông Q thông báo cho bà Phùng Thị HT là cửa hàng trưởng đến mở cửa thì phát hiện X bên trong cửa hàng nên báo Công an phường An Phú bắt giữ X cùng tang vật. Ngoài ra, cũng với cách thức tương tự, vào 02 giờ ngày 21/6/2020, X đột nhập vào cửa hàng VM dùng máy cắt cắt kết sắt và chiếm đoạt số tiền 17.718.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 trị giá 210.000 đồng; 07 gói thuốc lá nhãn hiệu Dunhill trị giá 245.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 356/CT-VKSTA ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn X mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 17.718.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.718.000 đồng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận đã có hai lần lợi dụng đêm tối, khi cửa hàng VM không có người quản lý để leo lên mái tôn đột nhập vào bên trong cửa hàng; sử dụng khăn vải che camera; dùng máy cắt để phá kết sắt để chiếm đoạt số tài sản có tổng trị giá là 37.663.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại vào các ngày 21/6/2020 và 23/7/2020 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt khi bắt giữ bị cáo bao gồm số tiền 19.490.000 đồng, 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 và 07 gói thuốc lá nhãn hiệu Dunhill Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại cho bị hại. Đối với số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt ngày 21/6/2020 là 17.718.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.718.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho bị hại.

Đối với 01 máy cắt hiệu Hitachi có dòng chữ PDA-100M; 01 cây tuavit dài 30cm có cán màu đỏ; 02 lưỡi cắt hình tròn; 01 chìa khóa 10-14; 01 con dao dài 15cm có cán màu cam; 01 balo màu nâu và 01 khăn tay màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp V số tiền 17.718.000đ (Mười bảy triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 01 máy cắt hiệu Hitachi có dòng chữ PDA-100M; 01 cây tuavit dài 30cm có cán màu đỏ; 02 lưỡi cắt hình tròn; 01 chìa khóa 10-14; 01 con dao dài 15cm có cán màu cam; 01 balo màu nâu và 01 khăn tay màu trắng.

(Tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/11/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 885.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân